

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-ST

Ngày: 28-9-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Diệu Hiền

Bà Nguyễn Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Biện Công Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/2021/HSST-TB ngày 13/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trang V**, sinh ngày XX/YY/ZZZZ tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Số A, ấp K, xã T, TP. S, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trang Thanh P, sinh năm 1973 và bà Lê Thị N, sinh 1971; Anh, chị, em: Không có; Vợ, con: Không; Tiền sự: 01 tiền sự: Quyết định số: 13/2019/QĐ-VPHC ngày 06/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng. Chấp hành xong vào ngày 09/5/2020; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 15/4/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thi hành án về phần án phí xong vào ngày 13/09/2016, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/06/2017. Về phần trách nhiệm dân sự, chưa bồi thường xong; Nhân thân: Bản án số 07/2015/HSST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Thời điểm phạm tội bị cáo V là

người dưới 18 tuổi nên theo quy định pháp luật thì bị cáo không có án tích); Tạm giữ: Ngày 25/02/2021; Tạm giam: Ngày 06/3/2021; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Ông Trần Văn B, sinh năm 19AA (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số R, ấp K, xã T, TP. S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 19BB (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số U, khóm S1, phường T2, TP. S, tỉnh Đồng Tháp.

3. Anh Phạm Tấn M, sinh năm 19CC (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số Q, ấp T3, xã T4, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trang Thanh P, sinh năm 19DD (vắng mặt).

Địa chỉ: Số A, ấp K, xã T, TP. S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Minh N1, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số W, ấp T3, xã T4, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2021 đến ngày 24/02/2021, bị cáo V đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản như sau:

- Vụ 1: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/01/2021, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 66K2- FFFF đến nhà anh Phạm Tấn M tọa lạc Số Q, ấp T3, xã T4, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Sau đó, bị cáo V dựng xe ngoài đường và đi vào phía sau nhà của anh M bắt 05 con gà trống. Khi bị cáo V đi trở ra được khoảng 10m thì bị anh M phát hiện và truy hô cùng anh Phạm Minh N1 bắt giữ được bị cáo V, đồng thời báo công an xã T4, huyện L đến lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ: 05 con gà trống, 01 xe mô tô biển số 66K2-FFFF.

- Vụ 2: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/01/2021, bị cáo V đi bộ đến nhà anh Nguyễn Ngọc T1 tọa lạc số U, khóm S1, phường T2, TP. S. Sau đó, bị cáo V đứng ngoài cửa sổ nhìn vào thấy trên bàn gần cửa sổ có để 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4, bị cáo V dùng tay lấy điện thoại rồi đi về nhà. Đến khoảng 06 giờ ngày 09/01/2021 thì anh T1 phát hiện mất điện thoại nên trình báo sự việc cho Công an phường T2, TP. S. Qua xác minh Công an đã thu giữ điện thoại di động mà bị cáo V đã chiếm đoạt của anh T1.

- Vụ 3: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 24/02/2021, bị cáo V đi bộ và mang theo cây kìm cộng lực đến nhà số R, ấp K, xã T, TP. S, tỉnh Đồng Tháp do ông Trần Văn B làm chủ, nhưng không có người trông giữ. Sau đó, bị cáo V đến cửa sổ bên hông nhà dùng kìm cắt 03 thanh nhôm cửa sổ, tạo thành khoảng trống đột nhập vào trong nhà lục tìm lấy tài sản gồm: 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ, 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 02 chỉ, 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 24K trọng lượng 5,5 chỉ và số tiền 6.450.000 đồng. Đến khoảng 06 giờ ngày 25/02/2021 ông B đi làm về nhà phát hiện tài sản bị mất nên đến Công an xã T, TP. S trình báo sự việc. Qua xác minh, Công an đã tiến hành thu giữ toàn bộ số tài sản mà bị cáo V đã chiếm đoạt của ông B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/HĐĐGTS ngày 05/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố S, kết luận: 01 điện thoại di động hiện Samsung Galaxy J4, giá trị định giá là 1.500.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ, giá trị định giá là 5.400.000 đồng; 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 02 chỉ, giá trị định giá là 10.800.000 đồng; 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 24K trọng lượng 5,5 chỉ, giá trị định giá là 29.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản: 47.400.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KL- HĐĐGTS ngày 24/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp, kết luận: 05 con gà trống, cân nặng 12,88 kg trị giá là 1.545.600 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả: 05 con gà trống cho anh Phạm Tấn M; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J4 cho anh Nguyễn Ngọc T1; 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ, 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 02 chỉ, 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền 24K trọng lượng 5,5 chỉ và 6.450.000 đồng cho ông Trần Văn B.

Đối với xe mô tô biển số 66K2-FFFF quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Trang Thanh P, ông P cho bị cáo V mượn sử dụng nhưng không biết bị cáo V sử dụng vào việc phạm tội, nên đã trả lại cho ông P nhận lại xong.

Đối với kìm cộng lực V sử dụng làm công cụ phạm tội, bị cáo V khai đã ném bỏ xuống sông trước nhà ông B. Quá trình điều tra không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS-TPSD ngày 22/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Trang Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trang V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trang V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

- Ý kiến của bị cáo Trang V: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận. Về hình phạt, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đối với các bị hại anh Phạm Tấn M, anh Nguyễn Ngọc T1 và ông Trần Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong giai đoạn điều tra có ý kiến xin nhận lại tài sản, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã trả lại tài sản cho anh T1, anh M và ông B, các bị hại đã nhận lại tài sản xong. Về trách nhiệm dân sự, các bị hại không yêu cầu. Về hình phạt, bị hại anh Phạm Tấn M, ông Trần Văn B yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật, bị hại anh Nguyễn Ngọc T1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Trang Thanh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra có ý kiến xin nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu FULJIR, loại Dream màu nâu, biển số 66K2-FFFF, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố S đã trả lại xe cho ông P, ông P đã nhận xe xong, không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định từ khoảng thời gian từ ngày 01/01/2021 đến ngày 24/02/2021, bị cáo V thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau: Lần 1, vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/01/2021, bị cáo V điều khiển xe mô tô biển số 66K2- FFFF đến nhà anh Phạm Tấn M tọa lạc số Q, ấp T3,

xã T4, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, lén lút chiếm đoạt của anh M 05 con gà trống với giá trị là 1.545.600 đồng. Lần 2, vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/01/2021, bị cáo V đi bộ đến nhà anh Nguyễn Ngọc T1 tọa lạc số U, khóm S1, phường T2, TP. S, lén lút chiếm đoạt của anh T1 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J4, với giá trị là 1.500.000 đồng và Lần 3, vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 24/02/2021, bị cáo V đi bộ và mang theo cây kim cộng lực đến nhà của ông Trần Văn B1 tại số R, ấp K, xã T, TP. S, tỉnh Đồng Tháp, lợi dụng ông B không có nhà, chiếm đoạt của ông B 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ, 01 nhẫn vàng 24K trọng lượng 02 chỉ, 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 24K trọng lượng 5,5 chỉ và số tiền 6.450.000 đồng với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của ông B là 52.350.000 đồng. Tổng số tiền và tài sản chiếm đoạt theo định giá của 03 bị hại anh M, anh T1 và ông B là 55.395.600 đồng. Từ những căn cứ nêu trên, đã xác định hành vi của bị cáo là phạm tội, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ”

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng; ”

... ”

[3] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, bị cáo đã từng 02 lần bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 01 tiền án hiện chưa được xóa án tích thì bị cáo phải nhận thức rõ mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị xử lý, nhưng do bản chất tham lam, muốn có tài sản mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích vụ lợi cá nhân. Do đó, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt, giúp ích cho gia đình và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo V thực hiện 03 lần hành vi chiếm đoạt tài sản, trong đó một lần chiếm đoạt tài sản của ông Trần Văn B giá trị tài sản là 52.350.000 đồng, chiếm đoạt của anh Phạm Văn M giá trị tài sản là 1.545.600 đồng và của anh Nguyễn Ngọc T1 giá trị tài sản là 1.500.000 đồng, tuy mỗi lần chiếm đoạt của anh M và anh T1 có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo V có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản nên ngoài áp dụng khung hình phạt tăng nặng tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo

V cũng phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra bị hại Nguyễn Ngọc T1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo và đồng thời là phù hợp với đề nghị của bị hại.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Trang V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trang V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trang V 02 năm 06 tháng tù (Hai năm sáu tháng tù). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 25/02/2021.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trang V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP S;
- Công an TP S;
- (bộ phận hồ sơ nghiệp vụ)
- Cơ quan CSĐT CA TP. S;
- Cơ quan THAHS CA TP. S;
- Chi cục THADS TP S;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Tuấn Em

